

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ H.T  
TỈNH H.T**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2020/HS-ST  
Ngày: 07-5-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ H.T, TỈNH H.T**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phan Thùy Trang.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Bùi Dân An;

Ông Lê Huỳnh Hải Đăng.

***- Thư ký phiên tòa:*** Lê Thị Hoàng Yến - Thư ký Tòa án thị xã H.T, tỉnh H.T.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã H.T, tỉnh H.T tham gia phiên tòa:*** Ông Hồ Chí Dũng – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã H.T, tỉnh H.T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2020/TLST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

N.M.T, tên gọi khác: Không có, sinh năm 1990, tại tỉnh H.T. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và cư trú hiện nay: ấp N.T, xã T.Đ, thị xã H.T, tỉnh H.T; nghề nghiệp: không có; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông N.H.L, sinh năm 1967 và bà L.T.T.T, sinh năm 1970; vợ, con: chưa có; tiền án: không có; tiền sự: Ngày 10/11/2019, Ủy ban nhân dân xã T.Đ ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 80/QĐ-XPHC đối với bị cáo, số tiền 3.500.000 đồng về hành vi sử dụng tài sản do người khác phạm tội mà có. Bị cáo đã nộp xong tiền phạt. Bị cáo có nhân thân xấu, bị xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 35/2017/HSST ngày 30/6/2017 của Tòa án nhân dân thị xã H.T, tỉnh H.T, đã

được xóa án tích. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09-12-2019, tạm giam ngày 18-12-2019 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1/ Anh H.T.Q, sinh năm 1997; Địa chỉ: ấp Trường Đức, xã T.Đ, thị xã H.T, tỉnh H.T (vắng mặt).

2/ Anh P.H.D, sinh năm 2001; Địa chỉ: ấp Trường Phú, xã T.Đ, thị xã H.T, tỉnh H.T (vắng mặt).

3/ Anh Phan Hoàng An, sinh năm 2000; Địa chỉ: ấp Trường Lưu, xã T.Đ, thị xã H.T, tỉnh H.T (vắng mặt).

4/ Anh V.M.T, sinh năm 2001; Địa chỉ: ấp Trường Lưu, xã T.Đ, thị xã H.T, tỉnh H.T (vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 04 giờ, ngày 07-12-2019, bị cáo N.M.T đang đi bộ một mình, nhìn thấy trụ sở Ban Chỉ huy quân sự xã T.Đ thuộc ấp Trường Lưu, xã T.Đ, thị xã H.T, tỉnh H.T chỉ khóa cổng ngoài, phòng ngủ của cán bộ chiến sỹ không đóng cửa và không có người canh gác nên bị cáo trèo qua hàng rào, vào trong phòng lấy trộm tài sản của 04 dân quân đang ngủ, gồm: Anh V.M.T, sinh năm 2001 ngụ ấp Trường Phú, xã T.Đ, thị xã H.T 01 điện thoại Iphone 6 Plus, trị giá 2.500.000 đồng và 01 điện thoại Oppo Neo 7, trị giá 500.000 đồng; Anh P.H.D, sinh năm 2001 ngụ ấp Trường phú, xã T.Đ, thị xã H.T 01 điện thoại Sony Xperia C3, trị giá 500.000 đồng và 1.070.000 đồng tiền Việt Nam; Anh H.T.Q, sinh năm 1997 ngụ ấp Trường Đức, xã T.Đ, thị xã H.T 01 điện thoại Oppo Neo 7, trị giá 500.000 đồng và anh Phan Hoàng An, sinh năm 2000 ngụ ấp Trường Lưu, xã T.Đ, thị xã H.T 190.000 đồng tiền Việt Nam. Sau khi trộm được tài sản, bị cáo đưa cho vợ chồng người bạn tên Nguyễn Công Hậu, sinh năm 1993, ngụ ấp Trường Lưu, xã T.Đ, thị xã H.T 02 điện thoại Oppo Neo 7 để chơi game. Đến 20 giờ ngày 08-12-2019, bị cáo đến Công an xã T.Đ đầu thú và giao nộp 02 điện thoại di động là 01 hiệu Sony Xperia C3 và 01 hiệu Iphone 6 Plus. Riêng 02 điện thoại Oppo Neo 7 không thu hồi được. Qua làm việc, vợ chồng Hậu cho rằng đã trả lại tài sản cho bị cáo. Bị cáo không có chứng cứ chứng minh và đồng ý bồi thường cho bị hại.

Tại Kết luận định giá tài sản số 113 ngày 12-12-2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã H.T kết luận: 01 điện thoại Sony Xperia C3, giá 500.000 đồng; 01 điện thoại Iphone 6 Plus, giá 2.500.000 đồng; 02 điện

thoại Oppo Neo 7 màu đen và trắng, giá 500.000 đồng/1 cái x 02 cái = 1.000.000 đồng.

Do bị cáo không có tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã H.T, tỉnh H.T không kê biên.

Đối với hành vi của vợ chồng Nguyễn Công Hậu nhận tài sản là 02 điện thoại của bị cáo, nhưng không biết do phạm tội mà có, nên không có cơ sở xử lý.

Tại Cáo trạng số 12/CT-VKSHT ngày 03-3-2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã H.T đã truy tố bị cáo N.M.T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã H.T, tỉnh H.T vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo N.M.T từ 09 tháng đến 12 tháng tù giam; miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Ghi nhận bị cáo đã trả lại tài sản cho các bị hại và đã bồi thường xong.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã biết lỗi của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án nhẹ để bị cáo sớm về với gia đình và hòa nhập xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã H.T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã H.T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, lời khai của bị cáo phù hợp với những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, đã đủ căn cứ xác định: Khoảng 04 giờ 00 phút, ngày 07-12-2019, tại phòng ngủ thuộc Ban Chỉ huy quân sự xã T.Đ, thị xã H.T, tỉnh H.T, bị cáo N.M.T đã có hành vi lén lút lấy trộm của 04 cán bộ chiến sỹ 04 điện thoại đi động và tiền Việt Nam là 1.260.000 đồng. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 5.260.000 đồng. Do đó, hành vi của bị cáo xét thấy đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được luật pháp bảo vệ, ảnh hưởng đến trật tự xã hội tại địa phương. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo đã từng bị xử phạt về tội “Trộm cắp tài sản”, đã được xóa án tích mà vẫn thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện tính xem thường pháp luật của bị cáo. Bị cáo có 01 tiền sự. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã H.T cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội, biết chấp hành pháp luật khi hòa nhập cộng đồng là có căn cứ.

[4] Khi quyết định hình phạt, cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Xét thấy bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại xong và sau khi phạm tội, bị cáo đã đầu thú. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Qua điều tra, bị cáo không có tài sản riêng nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Vật chứng thu giữ: 01 điện thoại Sony Xperia C3 và 01 điện thoại Iphone 6 Plus đã trả lại cho bị hại xong.

[6] Về bồi thường thiệt hại: các bị hại đã nhận lại tài sản và được bồi thường xong, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên ghi nhận.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố: bị cáo N.M.T phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo N.M.T 09 (Chín) tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính ngày 09-12-2019.

2. Về bồi thường thiệt hại: Ghi nhận các bị hại đã nhận được tài sản, được bồi thường và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

4. Án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh H.T trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh H.T;
- VKSND tỉnh H.T;
- VKSND thị xã H.T;
- CC.THADS thị xã H.T;
- Công an thị xã H.T;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

**Phan Thùy Trang**